

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 8 - VĨNH LONG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 20 - 8 - 2025.

Về việc tranh chấp: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đạo.

Ông Nguyễn Tường Bích.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Trần Minh Quyền – là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2025/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 03/2025/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị NGUYỄN THỊ KIM T**, sinh ngày 06/4/2001 (Có mặt)

Địa chỉ: 77/1, ấp B, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: **Anh NGUYỄN THÀNH T**, sinh ngày 24/01/2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn đề ngày 18/12/2024, bản tự khai ngày 05/5/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T tự quen biết tìm hiểu nhau được 02 năm, sau đó hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, cưới nhau năm 2024 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận vào năm 2024. Thời gian đầu sống chung có hạnh phúc nhưng đến tháng 12 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm

sống, anh T không có trách nhiệm lo cho gia đình mà chỉ lo ăn chơi cờ bạc, không lo làm ăn, cả 02 không còn yêu thương nhau và đã ly thân từ tháng 12 năm 2024 cho đến nay, hiện tại chị đã về nhà cha mẹ ruột sống. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

- *Về nuôi con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung*: Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

* Đối với anh NGuyễn Thành T là bị đơn, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh đều vắng mặt, mặc dù anh vẫn còn sinh sống tại địa phương, nên không thu thập được lời khai của anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng*:

[1]. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ **lần thứ hai** để xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh T là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*:

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị T và anh T cưới nhau vào năm **2024** trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận **vào năm 2024** theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T được công nhận hợp pháp.

Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh T vắng mặt nên không có lời khai. *Hội đồng xét xử xét thấy*: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của chị T trong quá trình giải quyết vụ án, **xác định được** cuộc sống vợ chồng của anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không có trách nhiệm lo cho gia đình mà chỉ lo ăn chơi cờ bạc, không lo làm ăn, cả 02 không còn yêu thương nhau và đã ly thân từ tháng 12 năm 2024 cho đến nay, hiện tại chị đã về nhà cha mẹ ruột sống.

Hơn nữa, Tòa án đã tiến hành mời chị T và anh T để hoà giải, nhằm cho các bên có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh T đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này.

Qua đó, có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa chị T và anh T đã không còn quan tâm, chăm sóc đến cuộc sống của nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ

và phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp **nhận**.

[3]. *Về nuôi con chung*: Chị T khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4]. *Về tài sản chung*: Chị T khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5]. *Về nợ chung*: Chị T khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6]. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*:

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị NGUYỄN THỊ KIM T đối với anh NGUYỄN THÀNH T.

Cho ly hôn giữa chị NGUYỄN THỊ KIM T và anh NGUYỄN THÀNH T.

Quan hệ hôn nhân giữa chị NGUYỄN THỊ KIM T và anh NGUYỄN THÀNH T chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Chị T khai không có, nên không xét đến.

3. Về tài sản chung: Chị T khai không có, nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Chị T khai không có, nên không xét đến.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị NGUYỄN THỊ KIM T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số **0011221 ngày 10 tháng 4 năm 2025** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Vĩnh Long). Như vậy, chị NGUYỄN THỊ KIM T đã nộp đủ án phí.

Chị NGuyễn THỊ KIM T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với anh NGuyễn Thành T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
 - VKSND khu vực 8 - Vĩnh Long;
 - Phòng THADS khu vực 8 - Vĩnh Long;
 - UBND xã Phú Thuận
- (Số 22, ngày 09/10/2024);
- Các đương sự;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên